

**BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG
BINH VÀ XÃ HỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1412/LĐTBXH-QHLĐTL

Hà Nội, ngày 19 tháng 4 năm 2023

*V/v báo cáo tình hình tiền lương,
xác định quỹ tiền lương và phân
phối tiền lương đối với đơn vị sự
nghiệp công lập thuộc nhóm 1 và
nhóm 2*

Kính gửi: - Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập thì Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội được giao chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành hướng dẫn cơ chế tiền lương đối với đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư (nhóm 1) và đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm chi thường xuyên (nhóm 2) theo cơ chế tiền lương doanh nghiệp sau khi Chính phủ ban hành Nghị định quy định tiền lương mới theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21 tháng 5 năm 2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII. Để có cơ sở chuẩn bị cho việc xây dựng cơ chế tiền lương theo phân công của Chính phủ nêu trên, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đề nghị:

1. Các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc nhóm 1 và nhóm 2 thuộc phạm vi quản lý báo cáo tình hình tổ chức hoạt động, tình hình lao động, tiền lương, xác định quỹ tiền lương, phân phối tiền lương trong đơn vị (*theo Đề cương tại Phụ lục đính kèm*) và tổng hợp gửi về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày **20/5/2023** để nghiên cứu, tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền.

2. Báo cáo của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc nhóm 1 và nhóm 2 khi gửi cho cơ quan chủ quản thì đồng thời gửi về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (thông qua Cục Quan hệ lao động và Tiền lương, số 12 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội)[1] để tổng hợp.

Rất mong nhận được sự quan tâm và phối hợp công tác của quý Cơ quan, Đơn vị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, Cục QHLĐTL.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Lê Văn Thanh

PHỤ LỤC

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO VỀ TÌNH HÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG, XÁC ĐỊNH QUỸ TIỀN LƯƠNG, PHÂN PHỐI TIỀN LƯƠNG TRONG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG

(Kèm theo công văn số 1412/LĐTBOXH-QHLĐTL ngày 19 tháng 4 năm 2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

1. Thông tin chung về chức năng, nhiệm vụ của đơn vị?

2. Mô hình tổ chức của đơn vị được tổ chức như thế nào? hoạt động theo mô hình nào? (Trường, Bệnh viện, Trung tâm, Ban quản lý Dự án, Viện nghiên cứu, Báo, Quỹ,)

- Tổ chức bộ máy: các phòng ban, đầu mối quản lý của đơn vị.
- Thống kê các chức danh quản lý điều hành đơn vị
- Thống kê các chức danh tham gia Hội đồng quản lý (nếu có), trong đó: chức danh chuyên trách, chức danh không chuyên trách

3. Tình hình hoạt động, cung cấp dịch vụ công của đơn vị? sản phẩm, dịch vụ công mà đơn vị đang thực hiện?

4. Tình hình về phân loại mức độ tự chủ của đơn vị?

- Phân loại tự chủ giai đoạn 2019-2021 (Quyết định số ngày/tháng/năm).
- Phân loại mức độ tự chủ từ năm 2022 đến nay (Quyết định số ngày/tháng/năm).
- Trường hợp có sự điều chỉnh về mức độ tự chủ, đề nghị nêu rõ lý do điều chỉnh phân loại đơn vị sự nghiệp công lập.

5. Tình hình tài chính của đơn vị

Các nguồn thu cụ thể nào? mức độ biến động, yếu tố ảnh hưởng, tác động đến các nguồn thu này?

Các yếu tố khách quan ảnh hưởng đến chênh lệch thu - chi?

Cụ thể:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2021	Năm 2022
1	Các chỉ tiêu tài chính thu, chi			
a	Thu, chi hoạt động dịch vụ	Triệu đồng		
	- Số thu	Triệu đồng		
	- Số chi	Triệu đồng		
	- Chênh lệch thu, chi	Triệu đồng		
b	Kinh phí Ngân sách nhà nước cấp chi thường xuyên giao tự chủ	Triệu đồng		
	- Dự toán giao	Triệu đồng		

	- Số thực hiện	Triệu đồng		
	- Số kinh phí tiết kiệm được	Triệu đồng		
c	Số phí theo pháp luật về phí và lệ phí được để lại chi theo quy định	Triệu đồng		
	- Số được để lại chi	Triệu đồng		
	- Số thực hiện	Triệu đồng		
	- Số tiết kiệm được	Triệu đồng		
d	Kinh phí ngân sách nhà nước cấp chi thường xuyên không giao tự chủ nếu có (chi tiết theo nội dung nhiệm vụ)	Triệu đồng		
2	Tổng chi phí (bao gồm cả chi phí tiền lương)	Triệu đồng		
3	Chênh lệch thu trừ chi	Triệu đồng		
4	Tổng quỹ tiền lương	Triệu đồng		
5	Tổng quỹ bổ sung thu nhập	Triệu đồng		
6	Tổng quỹ khen thưởng, phúc lợi	Triệu đồng		

6. Tình hình lao động, tiền lương

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2021	Năm 2022
1	Tổng số người sử dụng bình quân, trong đó:	Người		
a	Số lượng công chức, viên chức	Người		
b	Số lượng lao động hợp đồng	Người		
2	Tiền lương bình quân chung, trong đó:	Triệu đồng/tháng		
a	Tiền lương bình quân của người quản lý điều hành	Triệu đồng/tháng		
b	Tiền lương bình quân công chức, viên chức	Triệu đồng/tháng		
c	Tiền lương bình quân lao động hợp đồng	Triệu đồng/tháng		

7. Quỹ tiền lương, chi phí tiền lương của đơn vị được xác định như thế nào? (theo quy định nào? Các nguồn hình thành quỹ tiền lương, chi phí tiền lương? có xây dựng kế hoạch, thực hiện? các yêu cầu khi xây dựng tiền lương kế hoạch, xác định tiền lương thực hiện căn cứ vào yếu tố nào?)

8. Quỹ bổ sung thu nhập được xác định như thế nào (căn cứ xác định, có căn cứ trên cơ sở chênh lệch thu chi hàng năm của đơn vị, nội dung xác định, bằng bao nhiêu lần quỹ tiền lương theo ngạch, bậc và các khoản phụ cấp?)

9. Đơn vị thực hiện phân phối quỹ tiền lương hàng năm của đơn vị đối với các đối tượng người hưởng lương như thế nào *(có xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ? phân phối tiền lương gồm những loại nào, ví dụ lương cơ bản/lương theo thang, bảng lương tại Nghị định 204/2005/NĐ-CP, hoặc lương chức danh, lương hiệu quả, thu nhập tăng thêm,... căn cứ phân phối các loại lương này, tỷ lệ của từng lương thành phần trên tổng tiền lương,... đối với Ban quản lý điều hành; Hội đồng quản lý đơn vị; công chức, viên chức; người lao động làm việc theo hợp đồng lao động; tiền lương bình quân của người đứng đầu đơn vị bằng bao nhiêu lần tiền lương bình quân chung của đơn vị)?*

10. Kiến nghị (nếu có)./.

[1] Mọi chi tiết xin liên hệ bà Nguyễn Thị Khương, chuyên viên, Cục Quan hệ lao động và Tiền lương, điện thoại: 0904.896.980; Email: khuongmolisa@gmail.com.